

KINH ĐẠI BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT-ĐA

QUYỂN 455

Phẩm 61: ĐỒNG HỌC (2)

Bấy giờ, Cụ thọ Khánh Hỷ thâm nghĩ: “Nay Thiên đế Thích nhờ sự biện tài của mình, mà đã giảng nói Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như vậy, khen ngợi công đức thù thắng của Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như thế hay là nhờ sức oai thần của Như Lai?”

Thiên đế Thích liền biết tâm niệm của Khánh Hỷ mới thưa rằng:

–Đại đức, việc tôi giảng nói Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, việc tôi khen ngợi công đức thù thắng của Bát-nhã ba-la-mật-đa đều nhờ sức oai thần của Như Lai.

Khi ấy, Thế Tôn bảo Khánh Hỷ:

–Đúng vậy, đúng vậy, nay Thiên đế Thích giảng nói, khen ngợi công đức thù thắng của Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, nên biết việc đó đều nhờ sức oai thần của Như Lai, chẳng phải là sự biện tài của ông ấy. Vì sao vậy? Đó là vì công đức thù thắng của Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, nhất định chẳng phải là pháp mà tất cả thế gian Trời, Người, A-tổ-lạc..., có thể biết được, nói được. Khánh Hỷ nên biết, khi Đại Bồ-tát nào học tập, suy nghĩ tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa tất cả ác ma trong thế giới ba lần ngàn đều sinh nghi ngờ và nghĩ rằng: “Không biết Đại Bồ-tát này làm vậy là để chứng đắc thật tế, lui lại giữ quả Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, Độc giác Bồ-đề hay để hưởng đến quả vị Giác ngộ cao tốt.”

Lại nữa Khánh Hỷ, nếu Đại Bồ-tát không lìa Bát-nhã ba-la-mật-đa thì các ác ma rất khổ não, thân tâm đau đớn như bị trúng tên độc.

Lại nữa Khánh Hỷ, nếu Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa thì các ác ma đến chỗ vị ấy hóa ra đủ loại việc đáng sợ, vì muốn làm thân tâm Bồ-tát kinh sợ, mê muội đánh mất tâm Vô thượng Chánh đẳng giác, có ý thoái lui đối với việc tu hành cho đến phát sinh một ý niệm rối loạn gây chướng ngại sự chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tốt. Đó là ước nguyện thâm hiểm của ác ma ấy.

Bấy giờ, Khánh Hỷ liền bạch Phật rằng:

–Lúc thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, các vị Đại Bồ-tát đều bị ác ma làm não loạn hay là có người bị não loạn, có người không bị não loạn.

Phật bảo Khánh Hỷ:

–Lúc thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, chẳng phải các vị Đại Bồ-tát đều bị ác ma làm não loạn mà là có người bị não loạn, có người không bị não loạn.

Cụ thọ Khánh Hỷ lại bạch Phật:

–Lúc thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, những vị Đại Bồ-tát nào bị ma não loạn, những vị Đại Bồ-tát nào không bị ma não loạn?

Phật bảo Khánh Hỷ:

–Đại Bồ-tát nào vào đời trước, khi nghe Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này, không tin hiểu, khinh chê, hủy báng thì lúc thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, Đại Bồ-tát ấy bị ma làm não loạn. Đại Bồ-tát nào vào đời trước, lúc nghe Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này tin hiểu, khen ngợi, không hủy báng thì lúc thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, Đại

Bồ-tát ấy không bị ác ma làm não loạn.

Lại nữa Khánh Hỷ, Đại Bồ-tát nào vào đời trước, khi nghe Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này liền nghi ngờ do dự là có hay không, là thật hay giả thì khi thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, Đại Bồ-tát này bị ác ma làm não loạn. Đại Bồ-tát nào vào đời trước, nghe Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này không sinh nghi ngờ, do dự và tin chắc là có thật thì khi thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, Đại Bồ-tát ấy không bị ác ma làm não loạn.

Lại nữa Khánh Hỷ, Đại Bồ-tát nào xa lìa thiện tri thức, bị lệ thuộc vào bạn ác, không được nghe Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này, do không nghe nên không thể hiểu Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, vì không hiểu rõ nên không thể tu tập Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, vì không tu tập nên không thể thưa hỏi về Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, do không thưa hỏi nên không thể thực hành như pháp Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, do không thực hành như pháp nên không thể chứng đắc Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa và lúc thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, Đại Bồ-tát này bị ác ma làm não loạn. Đại Bồ-tát nào gần gũi bạn lành, không bị lệ thuộc vào bạn ác, được nghe Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này, nhờ được nghe nên liền hiểu rõ Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, do hiểu rõ nên liền có thể tu tập Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, nhờ tu tập nên có thể thưa hỏi về Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, nhờ thưa hỏi nên có thể thực hành như pháp Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, vì thực hành như pháp nên liền có thể chứng đắc Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa và lúc thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, Đại Bồ-tát ấy không bị ác ma làm não loạn.

Này Khánh Hỷ, Đại Bồ-tát nào xa lìa Bát-nhã ba-la-mật-đa, khen ngợi và lệ thuộc vào pháp không chân chánh, vì diệu thì lúc thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, Đại Bồ-tát bị ác ma làm não loạn. Đại Bồ-tát nào gần gũi Bát-nhã ba-la-mật-đa, không khen ngợi, không lệ thuộc vào pháp chẳng chân chánh, vì diệu thì lúc thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, Đại Bồ-tát này không bị ác ma làm não loạn.

Lại nữa Khánh Hỷ, Đại Bồ-tát nào xa lìa Bát-nhã ba-la-mật-đa, khinh chê hủy báng pháp chân chánh vi diệu, lúc ấy ác ma liền nghĩ rằng: “Nay ta làm bạn với Bồ-tát này. Vì người ấy hủy báng pháp chân chánh vi diệu nên liền có vô số chúng sinh trụ nơi Bồ-tát thừa cũng hủy báng pháp chân chánh vi diệu. Vì lý do này ta nguyện làm viên mãn.” Giả sử các chúng sinh thuộc Bồ-tát thừa này siêng năng tu tập các pháp lành nhưng rơi vào địa vị Thanh văn, Độc giác, đồng thời làm cho người khác bị rơi theo thì lúc thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, Đại Bồ-tát ấy bị ác ma làm não loạn.

Đại Bồ-tát nào gần gũi Bát-nhã ba-la-mật-đa, khen ngợi tin nhận pháp chân chánh vi diệu, lại làm cho vô số chúng sinh trụ nơi Bồ-tát thừa cũng khen ngợi tin tưởng pháp chân chánh vi diệu, vì thế ác ma buồn rầu kinh sợ. Giả sử các chúng sinh thuộc Bồ-tát thừa này không siêng năng tu các pháp lành mà cũng quyết định không làm cho mình và người khác trở lại địa vị Thanh văn, Độc giác và chắc chắn chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tốt thì khi thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, Đại Bồ-tát ấy không bị ác ma làm não loạn.

Lại nữa Khánh Hỷ, lúc nghe giảng kinh Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, Đại Bồ-tát nói rằng: “Bát-nhã ba-la-mật-đa này, nghĩa lý sâu xa, khó thấy, khó hiểu, vậy giảng nói, lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, tư duy, siêng năng tu tập, biên chép truyền bá kinh này để làm gì? Ta còn không thể hiểu thấu đáo kinh này huống gì những người phước mỏng trí cạn.” Khi nghe người ấy nói, vô số chúng sinh đang theo Bồ-tát thừa đều kinh sợ,

liền thoái lui tâm Vô thượng Chánh đẳng giác rơi vào địa vị Nhị thừa thì lúc thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, Đại Bồ-tát này bị ác ma làm não loạn.

Khi nghe giảng Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, Đại Bồ-tát nói rằng: “Bát-nhã ba-la-mật-đa này có ý nghĩa sâu xa, khó thấy, khó hiểu, nếu không giảng bày, lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, tư duy, siêng năng tu tập, biên chép, truyền bá mà có thể chứng quả vị Giác ngộ cao tột thì không có việc ấy.” Lúc ấy có vô số chúng sinh đang theo Bồ-tát thừa. Nghe lời người ấy nói, họ rất vui mừng và thường thích lắng nghe, thọ trì, đọc tụng Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, thông suốt hoàn toàn, tư duy đúng lý, siêng năng tu hành, giảng nói cho người khác nghe, biên chép, truyền bá để hướng đến quả vị Giác ngộ cao tột thì lúc thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, Đại Bồ-tát ấy không bị ác ma làm não loạn.

Lại nữa Khánh Hỷ, Đại Bồ-tát nào ỷ vào công đức thiện căn của mình khinh chê các vị Bồ-tát khác và nói rằng: “Ta có thể tu hành Bồ thí ba-la-mật-đa cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa còn các ông không thể; ta có thể an trú vào pháp không bên trong cho đến pháp không không tánh tự tánh còn các ông không thể; ta có thể an trú vào chân như cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn còn các ông không thể; ta có thể an trú vào Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo còn các ông không thể; ta có thể tu hành bốn Niệm trụ cho đến tám chi Thánh đạo còn các ông không thể; ta có thể tu hành bốn Tịch lục, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc còn các ông không thể; ta có thể tu hành tám Giải thoát cho đến mười Biến xứ còn các ông không thể; ta có thể tu hành pháp môn giải thoát Không, Vô tướng, Vô nguyện còn các ông không thể; ta có thể tu hành bậc Cực hỷ cho đến bậc Pháp vân còn các ông không thể; ta có thể tu hành bậc Tịnh quán cho đến bậc Như Lai còn các ông không thể; ta có thể tu hành năm loại mắt, sáu phép thần thông còn các ông không thể; ta có thể tu hành mười lực của Như Lai cho đến mười tám pháp Phật bất cộng còn các ông không thể; ta có thể tu hành pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả còn các ông không thể; ta có thể tu trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng còn các ông không thể; ta có thể đem lại sự thành tựu cho hữu tình, làm nghiêm tịnh cõi Phật còn các ông không thể; ta có thể quán các chi duyên khởi theo chiều thuận nghịch còn các ông không thể; ta có thể quán tự tướng, cộng tướng còn các ông không thể; ta có thể tu tập tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa còn các ông không thể; ta có thể tu tập tất cả các hạnh của Đại Bồ-tát và quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật còn các ông không thể.” Khi ấy ác ma vui mừng tột độ nói rằng: “Đại Bồ-tát này là bạn của ta, chưa biết lúc nào mới thoát khỏi sinh tử luân hồi.” Lúc thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, Đại Bồ-tát này bị ác ma làm não loạn.

Đại Bồ-tát nào không ỷ vào công đức thiện căn của mình, không khinh chê các Đại Bồ-tát khác, tuy thường siêng năng tu các pháp lành nhưng không chấp trước vào tướng các pháp lành, thì lúc thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, Đại Bồ-tát ấy không bị ác ma làm não loạn.

Lại nữa Khánh Hỷ, Đại Bồ-tát nào ỷ tên họ mình được mọi người biết nên khinh chê các Bồ-tát tu thiện khác, thường ca ngợi đức hạnh của mình và chê bai lỗi lầm của người khác, thật không có hành vi, tướng trạng của Đại Bồ-tát không thoái chuyển mà cho là thật có, phát sinh các phiền não, khen mình chê người nói rằng: “Các ông không có danh hiệu của Bồ-tát, chỉ riêng tôi có danh hiệu của Bồ-tát.” Do tâm tăng thượng mạn, vị ấy khinh chê, hủy báng các vị Đại Bồ-tát khác.

Sau khi thấy việc ấy, ác ma liền nghĩ rằng: “Bồ-tát này làm cho cung điện trong

nước ta không bị trống không, làm tăng thêm cõi địa ngục, súc sinh, ngạ quỷ.” Khi ấy, ác ma dùng thần lực, giúp cho người ấy tăng thêm oai thế, tài năng. Do đó nhiều người tin tưởng lời nói của người ấy. Vì vậy người ấy khuyến khích họ cùng phát sinh ác kiến. Sau khi có cùng ác kiến rồi họ liền theo người ấy học tà pháp. Sau khi họ học tà pháp, phiền não càng tăng thêm. Do tâm điên đảo, các nghiệp phát sinh từ thân, khẩu, ý của họ đều có thể chiêu cảm quả khổ suy tổn không đáng ưa thích. Vì lý do này cảnh giới địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh được tăng thêm, cung điện, cõi nước của ma đầy dẫy. Do đó ác ma vui mừng tột độ và làm mọi việc mọi cách tự tại như ý. Lúc thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, Đại Bồ-tát này bị ác ma làm não loạn.

Đại Bồ-tát không ý mình có danh tiếng hư vọng nên không khinh chê các Bồ-tát tu thiện khác, không phát sinh tăng thượng mạn đối với các công đức của mình thường không tự khen mình cũng chẳng chê người khác và có thể biết rõ các việc của ác ma thì lúc thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, Đại Bồ-tát đó không bị ác ma làm não loạn.

Lại nữa Khánh Hỷ, Đại Bồ-tát nào chê bai, hủy báng, đấu tranh với người cầu Thanh văn, Độc giác thừa, làm cho ác ma thấy việc đó liền nghĩ rằng: “Nay Đại Bồ-tát này xa lìa quả vị Giác ngộ cao tột, gần gũi cảnh giới địa ngục, súc sinh, ngạ quỷ. Vì sao vậy? Bởi vì chê bai hủy báng, đấu tranh lẫn nhau chẳng phải là đạo Bồ-đề, chỉ là những con đường hiểm ác, địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh.” Sau khi nghĩ xong, ác ma vui mừng cực độ, làm cho oai lực của Bồ-tát này tăng thêm, khiến cho vô số người tăng thêm nghiệp ác thì lúc thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, Đại Bồ-tát này ác ma làm não loạn.

Đại Bồ-tát nào không chê bai, hủy báng, đấu tranh với người cầu Thanh văn, Độc giác, tìm cách dẫn dắt làm cho họ hướng về Đại thừa, hoặc làm cho họ siêng năng tu pháp lành của thừa mình, thì lúc thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, Đại Bồ-tát đó không bị ác ma làm não loạn.

Lại nữa Khánh Hỷ, Đại Bồ-tát nào đấu tranh, chê bai bài báng lẫn nhau cùng với Bồ-tát cầu quả vị Giác ngộ cao tột nhẫn nhục, nhu hòa. Thấy việc này ác ma liền nghĩ rằng: “Hai Bồ-tát này đều xa lìa trí Nhất thiết trí mà họ mong cầu, đều gần các đường hiểm ác địa ngục, súc sinh, ngạ quỷ, A-tố-lạc... Vì sao vậy? Bởi vì việc đấu tranh, chê bai hủy báng lẫn nhau chẳng phải là đạo Bồ-đề mà chỉ là con đường hiểm ác hướng đến địa ngục, súc sinh, ngạ quỷ, A-tố-lạc...” Sau khi nghĩ điều này, ác ma vui mừng tột độ, làm tăng thêm oai đức của họ, khiến cho hai nhóm đó đấu tranh không dứt thì lúc thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, Đại Bồ-tát này bị ác ma làm não loạn.

Đại Bồ-tát nào không cùng với các Bồ-tát cầu quả vị Giác ngộ cao tột đấu tranh, phỉ báng, khinh chê lẫn nhau mà chỉ khuyên răn thúc đẩy lẫn nhau tu hạnh thù thắng để mau hướng đến quả vị Giác ngộ cao tột thì lúc thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, Đại Bồ-tát không bị ác ma làm não loạn.

Lại nữa Khánh Hỷ, Đại Bồ-tát nào chưa được thọ ký quả vị Giác ngộ cao tột lại sinh tâm giận hờn, đấu tranh, khinh chê nhục mạ, phỉ báng các Đại Bồ-tát đã được thọ ký quả vị Giác ngộ cao tột. Tùy theo Đại Bồ-tát này đã phát sinh bao nhiêu tâm niệm không tốt đẹp thì bị mất bấy nhiêu kiếp đã từng tu các hạnh thù thắng, trải qua bấy nhiêu thời gian xa lìa bạn lành, lại nhận lấy bấy nhiêu sự trói buộc sinh tử. Nếu không xả bỏ tâm đại Bồ-đề trải qua bấy nhiêu kiếp mặc áo giáp nhẫn nại, siêng năng tu thắng hạnh không ngừng nghỉ thì sau đó mới bù đắp lại công đức đã bị mất.

Bấy giờ, Khánh Hỷ bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, Đại Bồ-tát ấy phát sinh tâm ác, mắc tội khổ sinh tử phải trôi lăn suốt bấy nhiêu kiếp hay ở giữa chừng cũng có thể ra khỏi? Đại Bồ-tát này đã từng thoái lui thắng hạnh, cần phải siêng năng bao nhiêu kiếp sau đó mới phục hồi lại công đức hay ở giữa chừng cũng có thể phục hồi được?

Phật bảo Khánh Hỷ:

–Ta vì Bồ-tát, Độc giác, Thanh văn mà nói có xuất tội và bù đắp lại pháp lành. Khánh Hỷ nên biết, Đại Bồ-tát nào chưa được thọ ký quả vị Giác ngộ cao tột lại sinh giận hờn, đấu tranh, khinh chê, nhục mạ, hủy báng, về sau không có hổ thẹn ôm lòng ác không bỏ, không chịu phát lồ sám hối đúng pháp thì Ta nói các hạng ấy ở giữa chừng không thể hết tội và không phục hồi pháp lành lại được. Người ấy phải lưu chuyển sinh tử trong bấy nhiêu kiếp, xa lìa bạn lành, bị khổ não trói buộc. Nếu không xả bỏ tâm đại Bồ-đề trải qua bấy nhiêu kiếp mặc áo giáp nhẫn nại, siêng năng tu thắng hạnh không có gián đoạn thì sau đó mới có thể phục hồi lại công đức đã mất.

Nếu Đại Bồ-tát chưa được thọ ký quả vị Giác ngộ cao tột lại sinh giận hờn, đấu tranh, khinh chê, nhục mạ, hủy báng các vị Đại Bồ-tát đã được thọ ký quả vị Giác ngộ cao tột; về sau người ấy hổ thẹn, không còn bị lệ thuộc vào việc ác, tìm cách phát lồ, sám hối như pháp và nghĩ rằng: “Ta đã được thân người là thứ khó được, vì sao lại phát sinh tội ác như vậy làm mất đi lợi ích lớn. Ta cần phải làm lợi ích cho tất cả hữu tình cố sao lại làm tổn hại họ. Ta cần phải cung kính tất cả hữu tình như bề tôi thờ chủ cố sao lại kiêu mạn nhục mạ, khinh chê lấn lướt họ. Ta cần phải chịu đựng cho tất cả hữu tình đánh đập, quở trách cố sao lại dùng thân miệng bạo ác để báo đáp họ. Ta cần phải hòa giải tất cả hữu tình giúp họ thương yêu kính trọng lẫn nhau cố sao lại nói lời bạo ác, tranh đấu với họ. Ta phải chịu đựng cho tất cả hữu tình giẫm đạp trong một thời gian dài giống như đường sá, hoặc như cầu cống cố sao lại lấn lướt, nhục mạ họ. Ta cầu quả vị Giác ngộ cao tột vì muốn cứu vớt hữu tình ra khỏi nỗi khổ sinh tử, giúp họ đạt được Niết-bàn hoàn toàn an lạc cố sao lại làm họ thêm đau khổ. Từ nay về sau ta phải như người ngu, như câm, như điếc, như đui, không sinh tâm phân biệt đối với các hữu tình. Giả sử bị chém đứt đầu, chân, tay, cánh tay, bị móc mắt, xẻo tai, cắt mũi, hớt lưỡi và tất cả các phần khác của thân thể ta quyết không gây ác đối với các hữu tình. Nếu ta gây ác thì liền hư mất tâm Vô thượng Chánh đẳng giác đã phát sinh, làm chướng ngại trí Nhất thiết trí mà ta mong cầu, không thể làm cho hữu tình được lợi ích, an lạc.” Khánh Hỷ nên biết, Đại Bồ-tát này theo Ta có thể hết tội và phục hồi công đức ở giữa chừng chẳng cần phải trải qua bấy nhiêu kiếp trôi lăn sinh tử. Người ấy không bị ác ma làm não loạn và mau chứng quả vị Giác ngộ cao tột.

Lại nữa Khánh Hỷ, các thiện nam, thiện nữ sống theo Bồ-tát thừa không nên giao thiệp với người cầu quả Thanh văn, Độc giác. Giả sử giao thiệp với họ thì không được cùng với họ ở chung, giả sử ở chung với họ thì không nên cùng họ luận bàn, quyết định. Vì sao vậy? Nếu luận bàn, quyết định với họ thì hoặc là ta sẽ sinh tâm giận dữ, hoặc là nói lời thô ác. Nhưng đối với các hữu tình, các Bồ-tát không nên tức giận hoặc nói lời thô ác. Giả sử bị cắt chặt đầu, chân và các phần của thân ta cũng không nên nổi giận và nói lời hung ác. Vì sao vậy? Bởi vì các Đại Bồ-tát nên nghĩ rằng: “Ta cầu quả vị Giác ngộ cao tột là để cứu hữu tình thoát khỏi nỗi khổ sinh tử làm cho họ được hoàn toàn lợi ích an lạc chớ đâu phải để tạo việc ác đối với họ.”

Khánh Hỷ nên biết, Đại Bồ-tát nào giận dữ, nói lời thô ác đối với các hữu tình liền chướng ngại quả vị Giác ngộ cao tột và phá hoại vô số pháp hành của Bồ-tát. Vì vậy,

Đại Bồ-tát nào muốn chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột thì không nên giận dữ và nói lời thô ác đối với các hữu tình.

Cụ thọ Khánh Hỷ thưa:

–Bạch Đức Thế Tôn, các vị Đại Bồ-tát cùng với các Đại Bồ-tát sống chung thế nào?

Phật bảo Khánh Hỷ:

–Các vị Đại Bồ-tát phải coi các vị Đại Bồ-tát sống chung với mình giống như Đại sư. Vì sao vậy? Khi chăm sóc lẫn nhau các Bồ-tát này nên nghĩ rằng: “Họ đều là thiện tri thức chân chánh của ta, làm bạn với ta, cùng ta đi chung một thuyền, cùng học một nơi, một lúc và một pháp, lý do học cũng giống nhau. Như người kia nên học Bồ thí ba-la-mật-đa cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa, ta cũng nên học; như người kia nên học pháp không bên trong cho đến pháp không không tánh tự tánh, ta cũng nên học; như người kia nên học chân như cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn, ta cũng nên học; như người kia nên học Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo, ta cũng nên học; như người kia nên học bốn Niệm trụ cho đến tám chi Thánh đạo, ta cũng nên học; như người kia nên học bốn Tịch lự, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc, ta cũng nên học; như người kia nên học tám Giải thoát cho đến mười Biến xứ, ta cũng nên học; như người kia nên học pháp môn giải thoát Không, Vô tướng, Vô nguyện, ta cũng nên học; như người kia nên học bậc Cực hỷ cho đến bậc Pháp vân, ta cũng nên học; như người kia nên học tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa, ta cũng nên học; như người kia nên học năm loại mắt, sáu phép thần thông, ta cũng nên học; như người kia nên học mười lực của Như Lai cho đến mười tám pháp Phật bất cộng, ta cũng nên học; như người kia nên học pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả, ta cũng nên học; như người kia nên học đem lại sự thành tựu cho hữu tình, làm nghiêm tịnh cõi Phật, ta cũng nên học; như người kia nên học trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng, ta cũng nên học.”

Bồ-tát này cũng nên nghĩ rằng: “Các Bồ-tát ấy nói đạo đại Bồ-đề cho chúng ta nghe tức là bạn lành của ta, cũng là Đạo sư của ta. Nếu Đại Bồ-tát ấy ở trong ý nghĩ tạp nhiễm, xa lìa ý nghĩa tương ứng với trí Nhất thiết trí, ta sẽ không cùng họ học thứ đó. Nếu Đại Bồ-tát ấy xa lìa ý nghĩa tạp nhiễm, không lìa ý nghĩa tương ứng trí Nhất thiết trí, ta sẽ cùng họ học ở trong đó.”

Khánh Hỷ nên biết, nếu Đại Bồ-tát có thể học như vậy thì tư lương Bồ-đề mau chóng được viên mãn. Lúc học như vậy, Đại Bồ-tát được gọi là đồng học với các vị Đại Bồ-tát.

M